

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Số tín chỉ: 3

Bộ môn: Kế toán quản trị

Khoa: Khoa Kế toán – Kiểm toán

Hưng Yên, năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTCQTKD ngày/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán quản trị
- Tên tiếng Anh: Management Accounting
- Mã học phần: 002122
- Số tín chỉ: 3, Số tín chỉ lý thuyết: 3, Số tín chỉ thực hành: 0
- Môn học tiên quyết:
- Môn học song hành:

2. Đối tượng áp dụng:

- Môn học bắt buộc cho ngành: Kế toán, kiểm toán
- Môn học tự chọn cho ngành: Tài chính ngân hàng, Hệ thống thông tin quản lý
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

3. Nội dung tóm tắt của học phần:

Kế toán quản trị là môn khoa học thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về Kế toán quản trị như: Khái niệm về Kế toán quản trị, mục đích, đối tượng và các phương pháp phân tích kế toán quản trị, Nội dung của Kế toán quản trị nhằm cung cấp các thông tin về hoạt động nội bộ của doanh nghiệp như: Chi phí của từng bộ phận, từng trung tâm chi phí, từng công việc, sản phẩm; phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch về doanh thu, chi phí, lợi nhuận; quản lý tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ; lập dự toán ngân sách sản xuất kinh doanh... nhằm phục vụ việc điều hành, kiểm tra và ra quyết định kinh tế... Qua đó, giúp người học có cái nhìn tổng quan ban đầu về công việc kế toán quản trị và những kiến thức khoa học về kế toán đào tạo trong nhà trường, để sinh viên có thể tiếp thu, học tập, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành về kế toán, đáp ứng cho môn học kế toán ngành và thực tiễn nghề nghiệp.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- Trang bị một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về Kế toán quản trị: Định nghĩa về kế toán quản trị, mục đích, đối tượng nghiên cứu của Kế toán quản trị, từng nội dung của phương pháp kế toán quản trị cũng như vai trò, vị trí của Kế toán quản trị trong doanh nghiệp để sinh viên có thể tiếp thu, học tập nghiên cứu các tài liệu liên quan đến lĩnh vực kế toán quản trị.

- Nắm, hiểu và có thể thảo luận, vận dụng những khái niệm, phương pháp phân tích trong hoạt động kế toán quản trị, hiểu và phân tích tính khách quan và chủ quan của hoạt động kế toán quản trị.

4.2. Kỹ năng:

- Vận dụng các phương pháp phân tích trong Kế toán quản trị vào từng đối tượng cụ thể và trong từng trường hợp cụ thể một cách thành thạo.

- Vận dụng các khái niệm, nguyên tắc cơ bản sử dụng trong Kế toán quản trị.
- Vận dụng tốt nội dung tổ chức công tác kế toán quản trị trong thực tiễn.
- Phân tích và xử lý tốt các tình huống trong thực tiễn.

4.3. Thái độ:

- + Có thái độ nghiêm túc trong học tập, yêu thích môn học, ngành học.
- + Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, chủ động học tập.
- + Kính trọng và noi gương các giáo viên đang giảng dạy.
- + Có sự tự tin, chăm chỉ, cần cù, tự giác trong học tập và nghiên cứu

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

STT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra	CDR của CTĐT
Về kiến thức			
1	CDR1	Hiểu rõ bản chất, vai trò của kế toán quản trị với chức năng của nhà quản lý	Ngành Kế toán: 5, 6 Ngành Kiểm toán: 5, 7 Ngành Tài chính ngân hàng: 4 Ngành Hệ thống thông tin QL: 4
2	CDR2	Nhận diện, phân loại chi phí trong doanh nghiệp, nắm vững một số phương pháp xác định chi phí	Ngành Kế toán: 5, 6 Ngành Kiểm toán: 5, 7 Ngành Tài chính ngân hàng: 4 Ngành Hệ thống thông tin QL: 4
3	CDR3	Nắm vững các phương pháp định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp	Ngành Kế toán: 5, 6 Ngành Kiểm toán: 5, 7 Ngành Tài chính ngân hàng: 4 Ngành Hệ thống thông tin QL: 4
4	CDR4	Nắm vững mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận	Ngành Kế toán: 5, 6 Ngành Kiểm toán: 5, 7 Ngành Tài chính ngân hàng: 4 Ngành Hệ thống thông tin QL: 4
5	CDR5	Nắm vững quy trình lựa chọn thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn	Ngành Kế toán: 5, 6 Ngành Kiểm toán: 5, 7 Ngành Tài chính ngân hàng: 4 Ngành Hệ thống thông tin QL: 4
6	CDR6	Nắm vững hệ thống dự toán sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Ngành Kế toán: 5, 6 Ngành Kiểm toán: 5, 7

			Ngành Tài chính ngân hàng: 4 Ngành Hệ thống thông tin QL: 4
<i>Về kỹ năng</i>			
7	CĐR7	Nhận diện được thông tin của kế toán quản trị	Ngành Kế toán: 11, 16, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống TTQL: 16, 17, 18
8	CĐR8	Phân loại và xác định chi phí phát sinh trong doanh nghiệp	Ngành Kế toán: 11, 16, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống TTQL: 16, 17, 18
9	CĐR9	Định giá bán sản phẩm trong các loại hình doanh nghiệp	Ngành Kế toán: 11, 16, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống TTQL: 16, 17, 18
10	CĐR10	Phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận đưa ra các quyết định kinh doanh trong các tình huống thực tế	Ngành Kế toán: 11, 16, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống TTQL: 16, 17, 18
11	CĐR11	Đưa ra các quyết định ngắn hạn trong từng tình huống thực tế	Ngành Kế toán: 11, 16, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống TTQL: 16, 17, 18
12	CĐR12	Lập các định mức, dự toán sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp	Ngành Kế toán: 11, 16, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống TTQL: 16, 17, 18
13	CĐR13	Sử dụng bảng tính excel phục vụ công việc kế toán ở mức cơ bản	Ngành Kế toán: 11, 16, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống TTQL: 16, 17, 18
14	CĐR14	Tiếp cận các kênh thông tin, tra cứu các tài liệu cần thiết	Ngành Kế toán: 11, 16, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống TTQL: 16, 17, 18

15	CĐR15	Truyền đạt thông tin: kỹ năng làm việc nhóm, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, ...	Ngành Kế toán: 16, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống TTQL: 16, 17, 18
Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)			
16	CĐR16	Tham gia thảo luận tích cực, đóng góp ý kiến để hoàn thiện kiến thức của mình	Ngành Kế toán: 22, 23, 24, 25 Ngành Kiểm toán: 20, 21, 22, 23 Ngành Tài chính ngân hàng: 18, 19, 20, 21 Ngành Hệ thống TTQL: 21, 22, 23, 24
17	CĐR17	Nhận thức đúng đắn về đạo đức vai trò nghề nghiệp kế toán trong hoạt động kinh tế; sự cần thiết của tính trung thực, khách quan của số liệu kế toán	Ngành Kế toán: 22, 23, 24, 25 Ngành Kiểm toán: 20, 21, 22, 23 Ngành Tài chính ngân hàng: 18, 19, 20, 21 Ngành Hệ thống TTQL: 21, 22, 23, 24
18	CĐR18	Tích cực, nhiệt tình trong công việc, với cuộc sống, đương đầu với mọi thách thức...	Ngành Kế toán: 22, 23, 24, 25 Ngành Kiểm toán: 20, 21, 22, 23 Ngành Tài chính ngân hàng: 18, 19, 20, 21 Ngành Hệ thống TTQL: 21, 22, 23, 24
19	CĐR19	Có ý thức, thái độ tôn trọng đồng nghiệp trong nội bộ doanh nghiệp, có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân	Ngành Kế toán: 22, 23, 24, 25 Ngành Kiểm toán: 20, 21, 22, 23 Ngành Tài chính ngân hàng: 18, 19, 20, 21 Ngành Hệ thống TTQL: 21, 22, 23, 24
20	CĐR20	Thái độ trung thực, cẩn thận và tuân thủ chế độ, nguyên tắc, chuẩn mực kế toán trong quá trình thực hiện công tác kế toán.	Ngành Kế toán: 22, 23, 24, 25 Ngành Kiểm toán: 20, 21, 22, 23 Ngành Tài chính ngân hàng: 18, 19, 20, 21 Ngành Hệ thống TTQL: 21, 22, 23, 24
21	CĐR21	Có ý thức, thái độ ứng xử nhanh nhẹn và xử tốt những nghiệp vụ kinh tế, tình huống xảy ra trong doanh nghiệp. Thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh	Ngành Kế toán: 22, 23, 24, 25 Ngành Kiểm toán: 20, 21, 22, 23 Ngành Tài chính ngân hàng: 18, 19, 20, 21 Ngành Hệ thống TTQL: 21, 22, 23, 24

6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

Phương pháp thuyết trình; Phương pháp Discussion Group (phương pháp thảo luận nhóm); Phương pháp mô phỏng; Phương pháp case-study (phương pháp nghiên cứu tình huống); Phương pháp minh họa; Phương pháp miêu tả, làm mẫu.

6.2. Phương tiện giảng dạy:

- Giảng đường đảm bảo 2 sinh viên/1 bàn, có đủ ánh sáng
- Bảng phấn
- Máy tính
- Máy chiếu
- Hệ thống âm thanh

7. Thang điểm đánh giá:

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

Loại hình		Nội dung đánh giá	Mô tả cách thực hiện	CDR	Trọng số
Điểm chuyên cần		Nhận thức, thái độ tham gia lớp học	- Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm - Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm - Sinh viên vắng trên 20%: không được thi, không chấm điểm viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên	CDR1 đến CDR21	10%
Đánh giá quá trình	(1)	Kiểm tra thường xuyên lần 1	Tự luận	CDR1, CDR2, CDR7, CDR8, CDR13 đến CDR21	20%
	(2)	Kiểm tra giữa kỳ	Tự luận	CDR1 Đến CDR4, CDR7 Đến CDR10	

				CDR3 Đến CDR21	
	(3)	Kiểm tra thường xuyên lần 2	Tự luận	CDR1 đến CDR21	
Điểm thi cuối kỳ			Tự luận	CDR1 đến CDR21	70%
				Tổng:	100%

9. Tài liệu học tập và tham khảo:

9.1. Tài liệu học tập bắt buộc:

Giáo trình Kế toán quản trị doanh nghiệp – PGS.TS. Đoàn Xuân Tiên – Học viện tài chính – NXB Tài chính 2009.

9.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đề cương bài giảng môn Kế toán quản trị của trường Đại học tài chính – Quản trị kinh doanh

2. Thông tư số 53/2006/TT-BTC ngày 12/6/2006 của Bộ Tài chính

10. Thông tin giảng viên giảng dạy:

10.1. Giảng viên 1:

- Họ tên: Nguyễn Thanh Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng bộ môn, tiến sỹ
- Số điện thoại: 0982533688 Email: huyenkhoakt@gmail.com

10.2. Giảng viên 2:

- Họ tên: Nguyễn Hải Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng phụ trách khoa, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0966388366 Email: hanguyen22668@gmail.com

10.3. Giảng viên 3:

- Họ tên: Lê Hồng Kỳ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0915931069 Email: Kyanhle2005@gmail.com

10.4. Giảng viên 4:

- Họ tên: Bùi Thị Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0915931069 Email: vantcqtgd@gmail.com

10.5. Giảng viên 5:

- Họ tên: Trần Thị Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0388122128 Email: Thuy.612@gmail.com

10.6. Giảng viên 6:

- Họ tên: Nguyễn Thị Đào
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0985881068 Email: daonguyen2110@gmail.com

10.7. Giảng viên 7:

- Họ tên: Đào Thị Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0973886190 Email: Daohang.221190@gmail.com

10.8. Giảng viên 8:

- Họ tên: Nguyễn Thị Phương Hoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0389941894 Email: phuonghoa.21.06.hvtc@gmail.com

10.9. Giảng viên 9:

- Họ tên: Nguyễn Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0966290377 Email: Nghuyen.lh@gmail.com

11. Nội dung và phân bổ thời gian:

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1	2.5		0.5	6	9
Chương 2	9		3	24	36
Chương 3	2.5		0.5	6	9
Chương 4	9		3	24	36
Chương 5	5		1	12	18
Chương 6	7		2	18	27
Tổng số	35		10	90	135

12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

TUẦN 1

Chương 1: Tổng quan về kế toán quản trị trong doanh nghiệp

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>1.1. Khái niệm và mục đích của kế toán quản trị trong doanh nghiệp</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Nội dung cơ bản của kế toán quản trị</p> <p>1.1.3. Mục đích và nhiệm vụ của kế toán quản trị</p> <p>1.1.4. Vai trò của kế toán quản trị trong việc thực hiện chức năng quản lý của doanh nghiệp</p> <p>1.1.5. Phân biệt kế toán tài chính và kế toán quản trị</p> <p>1.2. Đối tượng của kế toán quản trị trong doanh nghiệp</p> <p>1.2.1 Kế toán quản trị phản ánh đối tượng của kế toán nói chung dưới dạng chi tiết theo yêu cầu của nhà quản trị</p> <p>1.2.2. Kế toán quản trị phản ánh, mô tả hoạt động của doanh nghiệp</p> <p>1.2.3. Kế toán quản trị phản ánh quá trình chi phí trong hoạt động của doanh</p>	TL học tập từ trang 5 – 17	CĐR1, CĐR7, CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20, CĐR21

		nghiệp 1.3. Phương pháp của kế toán quản trị 1.3.1. Đặc điểm vận dụng các phương pháp kế toán trong kế toán quản trị 1.3.2. Các phương pháp kỹ thuật sử dụng trong kế toán quản trị		
Tự học, tự nghiên cứu	6	- Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập từ trang 5 – 17 TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 7 – 32) và TL số 2	Như trên

TUẦN 2

Chương 2: Kế toán quản trị chi phí và giá thành

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	2.1. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh trong kế toán quản trị 2.1.1. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động 2.1.2. Phân loại chi phí theo mối quan hệ của chi phí với các khoản mục trên báo cáo tài chính 2.1.3. Phân loại chi phí theo mối quan hệ của chi phí với mức độ hoạt động (theo cách ứng xử của chi phí)	TL học tập từ trang 18 – 48	CĐR1, CĐR2, CĐR7, CĐR8, CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20, CĐR21
Tự học, tự nghiên cứu	6	- Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập từ trang 18 – 48 TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 33 – 45) và TL số 2	Như trên

TUẦN 3

Chương 2: Kế toán quản trị chi phí và giá thành

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	2.1.4. Một số cách phân loại khác 2.2. Các loại giá thành được sử dụng trong kế toán quản trị	TL học tập từ trang 48 – 78	CĐR1, CĐR2, CĐR7,

		<p>2.2.1. Phân loại giá thành sản phẩm theo phạm vi chi phí trong giá thành</p> <p>2.2.2. Phân loại giá thành theo thời điểm và cơ sở số liệu tính giá thành</p> <p>2.3. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành</p> <p>2.3.1. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>2.3.2. Đối tượng tính giá thành sản phẩm</p> <p>2.3.3. Mối quan hệ giữa đối tượng tập hợp tập hợp chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành</p> <p>2.4. Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>2.4.1. Phương pháp tập hợp trực tiếp</p> <p>2.4.2. Phương pháp phân bổ gián tiếp</p> <p>2.5. Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>2.5.1. Kế toán tập hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>2.5.2. Kế toán tập hợp chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>2.5.3. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất chung</p> <p>2.6. Phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang</p> <p>2.6.1. Phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>2.6.2. Phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang theo khối lượng sản phẩm hoàn thành tương đương</p>	<p>CĐR8, CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20, CĐR21</p>	
Tự học, tự nghiên cứu	6	<p>- Những nội dung trên</p> <p>- Đọc trước tài liệu cho bài sau</p>	<p>TL học tập từ trang 48 – 78</p> <p>TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 46 – 76) và TL số 2</p>	Như trên

TUẦN 4

Chương 2: Tổng quan về kế toán quản trị trong doanh nghiệp

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	2.7. Tổ chức kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 2.7.1. Phương pháp xác định chi phí theo công việc	TL học tập từ trang 78 – 94	CĐR1, CĐR2, CĐR7, CĐR8, CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20, CĐR21
Tự học, tự nghiên cứu	6	- Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập từ trang 78 – 94 TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 78 – 93) và TL số 2	Như trên

TUẦN 5

Chương 2: Tổng quan về kế toán quản trị trong doanh nghiệp

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	2.7.2. Phương pháp xác định chi phí theo quá trình sản xuất 2.8. Báo cáo sản xuất	TL học tập từ trang 94 – 116	CĐR1,CĐR2, CĐR7, CĐR8, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20,CĐR21
Tự học, tự nghiên cứu	6	- Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập từ trang 94 – 116 TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 94 - 116) và TL số 2	Như trên

TUẦN 6

Chương 3: Định giá bán sản phẩm, kế toán quản trị doanh thu và kết quả kinh doanh

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>3.1. Định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp</p> <p>3.1.1. Lý thuyết kinh tế của quá trình định giá bán sản phẩm</p> <p>3.1.2. Phương pháp định giá bán sản phẩm thông thường</p> <p>3.1.3. Định giá bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo chi phí vật liệu, chi phí nhân công</p> <p>3.1.4. Định giá bán sản phẩm mới</p> <p>3.1.5. Định giá bán sản phẩm trong một số trường hợp đặc biệt</p> <p>3.1.6. Định giá bán sản phẩm tiêu thụ nội bộ</p> <p>3.2. Kế toán quản trị doanh thu</p> <p>3.2.1. Các loại doanh thu trong doanh nghiệp</p> <p>3.2.2. Tổ chức kế toán quản trị doanh thu</p> <p>3.3. Kế toán chi tiết kết quả kinh doanh</p> <p>3.3.1. Phương pháp xác định kết quả kinh doanh</p> <p>3.3.3. Tổ chức kế toán quản trị kết quả kinh doanh</p>	TL học tập từ trang 117 – 146	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR7, CĐR8, CĐR9, CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20, CĐR21
Tự học, tự nghiên cứu	6	<ul style="list-style-type: none"> - Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau 	TL học tập từ trang 117 – 146 Tài liệu tham khảo: TL số 2	Như trên

TUẦN 7

Chương 4: Phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>4.1. Những vấn đề chung về phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. ý nghĩa của việc phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận</p> <p>4.1.3. Các giả thiết khi phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận</p> <p>4.1.4. Nội dung của việc phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận</p> <p>4.2. Chỉ tiêu cơ bản của việc phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận</p> <p>4.2.1. Lãi tính trên biến phí đơn vị</p> <p>4.2.2. Tổng lãi tính trên biến phí đơn vị</p> <p>4.2.3. Tỷ suất lãi tính trên biến phí</p> <p>4.2.4. Kết cấu chi phí</p> <p>4.2.5. Đòn bẩy hoạt động</p>	TL học tập từ trang 147 – 173	CĐR1, CĐR2, CĐR4, CĐR7, CĐR10, CĐR11, CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20, CĐR21
Tự học, tự nghiên cứu	6	<p>- Những nội dung trên</p> <p>- Đọc trước tài liệu cho bài sau</p>	TL học tập từ trang 147 – 173 TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 117 – 126) và TL số 2	Như trên

TUẦN 8

Chương 4: Phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	4.1.5. Điểm hòa vốn	TL học tập từ trang 235 - 251	CĐR1, CĐR2, CĐR4, CĐR7, CĐR10, CĐR11, CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20, CĐR21
Tự học, tự nghiên cứu	6	- Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập từ trang 235 - 251 TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 135 - 142) và TL số 2	Như trên

TUẦN 9

Chương 4: Phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	4.2. Một số ứng dụng mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận vào quá trình ra quyết định 4.2.1. Thay đổi định phí và doanh thu 4.2.2. Thay đổi biến phí và doanh thu 4.2.3. Thay đổi định phí, giá bán và doanh thu 4.2.4. Thay đổi định phí, biến phí và doanh thu 4.2.5. Thay đổi đơn giá bán	TL học tập từ trang 252 - 257	CĐR1, CĐR2, CĐR4, CĐR7, CĐR10, CĐR11, CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20,

				CĐR21
Tự học, tự nghiên cứu	6	- Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập từ trang 252 - 257 TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 127 - 134) và TL số 2	Như trên

TUẦN 10

Chương 4: Phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>4.3. Ứng dụng phân tích điểm hòa vốn trong việc ra quyết định</p> <p>4.3.1. Dự định số lãi phải đạt được</p> <p>4.3.2. Quyết định khung giá bán của sản phẩm</p> <p>4.3.3. Quyết định nhận hay từ chối đơn đặt hàng</p> <p>4.3.4. Các quyết định thúc đẩy</p> <p>4.4. Khái quát quy trình vận dụng các khái niệm trong quá trình ra các quyết định kinh doanh</p> <p>4.4.1. Tổ chức sử dụng thông tin để ra quyết định điều chỉnh chi phí, giá cả, khối lượng nhằm tối đa hóa lợi nhuận</p> <p>4.4.2. Các quyết định thúc đẩy, đặt giá</p> <p>Bài kiểm tra số 2</p>	TL học tập từ trang 258 - 290	CĐR1, CĐR2, CĐR4, CĐR7, CĐR10, CĐR11, CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20, CĐR21
Tự học, tự nghiên cứu	6	- Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập từ trang 258 - 290 TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 143 - 154) và TL số 2	Như trên

TUẦN 11

Chương 5: Kế toán quản trị cho việc ra quyết định ngắn hạn

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>5.1. Thông tin thích hợp của quyết định ngắn hạn</p> <p>5.1.1. Khái niệm quyết định ngắn hạn</p> <p>5.1.2. Tiêu chuẩn chọn quyết định ngắn hạn</p> <p>5.1.3. Phân tích thông tin thích hợp cho quá trình quyết định</p> <p>5.1.4. Các thông tin thích hợp đối với quyết định ngắn hạn</p> <p>5.1.5. Mục đích phân biệt thông tin thích hợp và thông tin không thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn</p>	TL học tập từ trang 291 - 307	CĐR1, CĐR2, CĐR4, CĐR5, CĐR7, CĐR8, CĐR10, CĐR11, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20, CĐR21
Tự học, tự nghiên cứu	6	<ul style="list-style-type: none"> - Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau 	<p>TL học tập từ trang 291 – 307</p> <p>TL tham khảo: TL số 2</p>	Như trên

TUẦN 12

Chương 5: Kế toán quản trị cho việc ra quyết định ngắn hạn

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>5.2. Ứng dụng khái niệm thông tin thích hợp trong việc ra quyết định ngắn hạn</p> <p>5.2.1. Quyết định loại bỏ hoặc tiếp tục kinh doanh một bộ phận</p> <p>5.2.2. Quyết định tự sản xuất hay mua ngoài</p>	TL học tập từ trang 308 - 350	CĐR1, CĐR2, CĐR4, CĐR5, CĐR7, CĐR8, CĐR10, CĐR11, CĐR13,

		5.2.3. Quyết định nên bán ngay bán thành phẩm hay tiếp tục sản xuất chế biến ra thành phẩm rồi mới bán 5.2.4. Các quyết định trong điều kiện sản xuất kinh doanh bị giới hạn		CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20, CĐR21
Tự học, tự nghiên cứu	6	- Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập từ trang 308 – 350 TL tham khảo: TL số 2	Như trên

TUẦN 13

Chương 6: Dự toán sản xuất kinh doanh và phân tích chi phí kinh doanh

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>6.1. Hệ thống dự toán SXKD ở doanh nghiệp</p> <p>6.1.1. Ý nghĩa tác dụng của dự toán sản xuất kinh doanh.</p> <p>6.1.2. Hệ thống dự toán sản xuất kinh doanh ở doanh nghiệp</p> <p>6.1.3 Trình tự lập dự toán sản xuất kinh doanh.</p> <p>6.2. Xây dựng định mức chi phí SXKD</p> <p>6.2.1. Yêu cầu cơ bản xây dựng định mức chi phí.</p> <p>6.2.2. Các hình thức định mức.</p> <p>6.2.3. Xây dựng các định mức chi phí sản xuất kinh doanh.</p> <p>6.3. Lập dự toán SXKD</p> <p>6.3.1. Dự toán doanh thu</p> <p>6.3.2. Kế hoạch sản xuất</p> <p>6.3.3. Dự toán chi phí NVLTT</p>	TL học tập từ trang 351 - 370	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20, CĐR21
Tự học, tự nghiên cứu	6	- Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập từ trang 351 - 370 TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 247 - 258) và TL số 2	Như trên

TUẦN 14

Chương 6: Dự toán sản xuất kinh doanh và phân tích chi phí kinh doanh

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>6.3. Lập dự toán SXKD (tiếp)</p> <p>6.3.3. Dự toán chi phí NCTT</p> <p>6.3.5. Dự toán chi phí SXC</p> <p>6.3.6. Dự toán thành phẩm tồn kho cuối kỳ</p> <p>6.3.7. Dự toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp</p> <p>6.3.8. Dự toán Báo cáo KQKD</p> <p>6.3.9. Dự toán tiền</p> <p>6.3.10. Dự toán bảng cân đối kế toán</p>	TL học tập từ trang 371 - 387	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20, CĐR21
Tự học, tự nghiên cứu	6	<p>- Những nội dung trên</p> <p>- Đọc trước tài liệu cho bài sau</p>	<p>TL học tập từ trang 371 - 387</p> <p>TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 257 - 272) và TL số 2</p>	Như trên

TUẦN 15

Chương 6: Dự toán sản xuất kinh doanh và phân tích chi phí kinh doanh

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>6.4. Phân tích chi phí kinh doanh</p> <p>6.4.1. Vai trò của phân tích CPKD</p> <p>6.4.2. Phương pháp phân tích</p>	TL học tập từ trang 388 - 401	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4,

		6.4.3. Tổ chức công tác phân tích CPKD 6.4.4. Hệ thống chỉ tiêu phân tích CPKD Bài kiểm tra số 3		CĐR5, CĐR6, CĐR7, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16, CĐR17, CĐR18, CĐR19, CĐR20, CĐR21
Tự học, tự nghiên cứu	6	- Những nội dung trên	TL học tập từ trang 388 – 401 TL tham khảo: TL số 2	Như trên

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Hải Hà

TS. Nguyễn Thanh Huyền

Ths. Bùi Thị Vân